

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 643/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: mua sắm thiết bị y tế.
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 15 giờ, ngày 22/03/2023.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.

Người liên hệ: CN. Phạm Đức Minh

Số điện thoại: 028 3952 5140

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (K19-095-pdminh) (02).

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Tấn

PHỤ LỤC 1. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 613/BVĐHYD-VTTB ngày 16.. tháng 03 năm 2023)

STT	Danh mục mời chào giá	Tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy siêu âm	Chi tiết theo Phụ lục 2	Cái	01
2	Máy phân tích thành phần cơ thể		Cái	01
3	Máy chạy thận nhân tạo HDF-Online		Cái	01



PHỤ LỤC 2. CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 642/BVĐHYD-VTTB ngày 16.. tháng 03 năm 2023)

1. Máy siêu âm

STT	Cấu hình tiêu chuẩn		Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy chính	- Máy siêu âm doppler màu có >3 cổng kết nối đầu dò. - Màn hình hiển thị >21 inch. - Bảng điều khiển tối thiểu có: + Màn hình cảm ứng >10 inch. + Bàn phím cơ. + Phím user. - PC tối thiểu có: + Bộ xử lý chính Intel I3 trở lên. + Ram 8GB trở lên. + Bộ nhớ 512 GB trở lên. - Các chế độ hoạt động tối thiểu có: + Các chế độ chẩn đoán: 2D, M mode, Doppler màu, Doppler xung, Doppler liên tục + Chế độ màn hình Duplex, Triplex ... + Tự động tối ưu hóa hình ảnh trên các mode 2D, M mode, Doppler màu, Doppler xung, Doppler liên tục + Có chức năng chọn nhanh đầu dò và ứng dụng siêu âm + Chương trình siêu âm tổng quát, sản phụ khoa, mạch máu, phần nông..... - Cổng kết nối tối thiểu có: + Âm thanh + VGA + Xuất S-Video + Usb + Xuất HDMI	Hệ thống	1
2	Phụ kiện kèm theo	Đầu dò siêu âm Convex 2D tần số 2-5 Mhz	Cái	1
		Đầu dò siêu âm Linear 2D tần số 5-12 Mhz	Cái	1
		Pin lưu trữ	Bộ	1
		Máy in màu	Cái	1
		Máy in trắng đen	Cái	1

BỘ
 BỆNH VIỆN
 PHỤ KHOA
 PHỤC

2. Máy phân tích thành phần cơ thể

STT	Cấu hình tiêu chuẩn		Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy chính	- Máy dạng xách tay. - Sử dụng phương pháp đo phân tích điện trở sinh học. - Tính năng của máy: + Phân tích thành phần cơ thể: Lượng nước nội bào, lượng nước ngoại bào, khối protein, khối khoáng, khối mỡ cơ thể. + Phân tích cơ-mỡ: Phân tích trọng lượng, khối cơ xương, khối mỡ cơ thể, phần trăm mỡ cơ thể, BMI. + Phân tích nạc từng phần cơ thể: Nạc tay trái, tay phải, thân, chân trái, chân phải. + Phân tích nước từng phần: Nước tay trái, tay phải, thân, chân trái, chân phải. + Tỷ lệ nước ngoại bào trên tổng lượng nước cơ thể: Tỷ lệ tổng, tỷ lệ nước tay phải, tay trái, thân, chân phải, chân trái. + Thông số dinh dưỡng: Khối tế bào cơ thể, khối khoáng trong xương, chu vi cánh tay, chu vi cơ cánh tay, tỷ lệ eo-hông, diện tích mỡ nội tạng, tỷ lệ chuyển hóa cơ bản, tỷ lệ tổng nước cơ thể trên khối không mỡ. + Lịch sử nước cơ thể, góc pha toàn cơ thể, góc pha bộ phận, điện trở (mỗi bộ phận và mỗi tần số)	Cái	1
2	Phụ kiện kèm theo	Xe đẩy máy	Cái	1
		Phần mềm quản lý dữ liệu người dùng	Bộ	1
		Pin dự phòng	Cái	1
		Máy in kèm theo	Cái	1

3. Máy chạy thận nhân tạo HDF-Online

STT	Cấu hình tiêu chuẩn		Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy chính	- Có các tính năng tối thiểu: + Đuổi khí ONLINE	Cái	1

STT	Cấu hình tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
	+ ONLINE bolus + Trả máu ONLINE + Tự động điều chỉnh lưu lượng dịch lọc phù hợp với lưu lượng dòng máu + Tự động điều chỉnh tốc độ dịch về 100/150 ml/phút trong chế độ chuẩn bị máy và trả máu về + Tự động bù dịch + Chương trình kiểm tra tự động + Chức năng khẩn cấp: • Dừng rút ký • Đo huyết áp bệnh nhân bằng thiết bị BPM • Tự động bolus dịch bù • Tự động giảm tốc độ bơm máu thành 50ml/phút - Nước đầu vào: + Áp lực đầu vào: $\leq 1.5 - \geq 6.0$ bar. + Nhiệt độ: $\leq 5^{\circ}\text{C} - \geq 30^{\circ}\text{C}$ + Đầu ra tối đa cao: $\geq 1\text{m}$. + Tính năng Flush: ngõ vào để rửa đoạn ống cấp nước - Có cổng kết nối mạng LAN (RJ45) - Màn hình LCD ≥ 15 inch, quay ≥ 3 hướng quanh trục. - Có đầu đọc thẻ dùng đọc thẻ bệnh nhân, thẻ người sử dụng và thẻ của kỹ sư - Có đèn báo hiệu được gắn sẵn trên màn hình. - Khối dây máu bên ngoài + Tự động quấn đoạn bơm máu vào bơm + Bầu đo áp lực động mạch dạng vòm + Có nắp bảo vệ hệ thống dây máu + Có cảm biến rò rỉ cho hệ thống dây máu + Bơm máu động mạch • Tốc độ bơm: ≤ 30 tới ≥ 600 ml/phút • Độ chính xác: $\pm \leq 10\%$ + Kiểm soát áp lực động mạch		

Y TẾ
VIỆN
Y DƯỢC
HỒ MINH
TP. HỒ

STT	Cấu hình tiêu chuẩn		Đơn vị tính	Số lượng
		- Khoảng hiển thị: ≤ -300 mmHg tới $\geq +300$ mmHg - Độ chính xác: $\pm \leq 7$ mmHg - Dây cài đặt: ≥ 5 mmHg + Kiểm soát áp lực tĩnh mạch - Khoảng hiển thị: ≤ -100 mmHg tới $\geq +500$ mmHg - Độ chính xác: $\pm \leq 7$ mmHg - Dây cài đặt: ≥ 5 mmHg + Kiểm soát áp lực xuyên màng - Khoảng hiển thị: ≤ -100 mmHg tới $\geq +400$ mmHg - Dây cài đặt: ≥ 5 mmHg + Có bộ phát hiện khí. + Bơm Heparin: - Lưu lượng truyền: $\leq 0,5$ - ≥ 10 ml/giờ - Bolus: ≤ 1 - ≥ 20 ml. - Kích cỡ xy lanh tối thiểu có: 20/30 ml. - Khối thủy lực + Lựa chọn: 0 – ≥ 1.000 ml/phút, bước chỉnh ≤ 100 mL + Dòng tự động: Tự động điều chỉnh lưu lượng dịch theo lưu lượng máu + Dòng tiết kiệm: Dòng dịch tiết kiệm cho chế độ HD/HDF là 100/150ml/phút trong khi chuẩn bị máy và trả máu cho bệnh nhân + Nhiệt độ dịch: $\leq 34^{\circ}\text{C}$ - $\geq 39^{\circ}\text{C}$ + Độ dẫn điện của dịch lọc: ≤ 13 - ≥ 15 mS/cm + Độ chính xác: $\pm \leq 0.1$ mS/cm + Nồng độ Na dịch lọc		

STT	Cấu hình tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
	- Tỉ lệ 1+44, 1+34. Có thể thay đổi cho nhiều loại khác. - Khoảng thay đổi: ≤ 125 đến ≥ 150 mmol/l + Nồng độ Bicarbonate - Tỷ lệ trộn mặc định 1 + 27.6, có thể điều chỉnh. - Khoảng thay đổi: $\leq 24 - \geq 40$ mmol/l, bước cài đặt $\leq 0,5$ mmol/l + Chế độ ONLINE plus - Tốc độ bù dịch: 25 tới 600 ml/phút - Độ chính xác: $\pm 10\%$. - Tự động bù: Bù theo lưu lượng máu + Siêu lọc (UF) - Tốc độ rút ký: $\leq 0 - \geq 4.00$ l/h - Độ chính xác: $\pm \leq 1\%$. - Các thông số hiển thị : UF Goal, UF time, UF rate và UF volume (số ký cần rút , thời gian rút ký, tốc độ rút ký và số ký đã rút) + Bộ phát hiện vỡ màng: Độ nhạy: ≤ 0.5 ml máu/ phút + Theo dõi độ thanh thải trực tuyến (OCM) - OCM cho phép xác định được độ thanh thải trung bình ure hiệu quả, liều lọc máu và nồng độ muối trong huyết tương trong quá trình điều trị - Độ chính xác của độ thanh thải: $\pm \leq 6\%$. - Các chương trình rửa máy		



STT	Cấu hình tiêu chuẩn		Đơn vị tính	Số lượng
		+ Rửa: khoảng 37 độ C, $\leq 600 - \geq 800$ml/phút + Rửa nóng (tái tuần hoàn) khoảng 85 độ C, $\leq 600 - \geq 800$ml/phút + Rửa hóa chất (tái tuần hoàn): khoảng 37 độ C, $\leq 600 - \geq 800$ml/phút + Tiệt trùng hóa chất nóng (tái tuần hoàn): khoảng 85 độ C, $\leq 600 - \geq 800$ml/phút + Có thể lựa chọn nhiều chương trình phối hợp.		
2	Phụ kiện kèm theo	Bộ dây nối với hệ thống nước RO	Bộ	1
		Bộ dây nối với hệ thống nước thải	Bộ	1
		Cây treo dịch truyền	Cái	1
		Giá đỡ quả lọc	Cái	1
		Que hút hoá chất tẩy trùng	Cái	1
		Thẻ bệnh nhân	Cái	1
		Màng lọc dịch siêu sạch	Cái	1
		Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì (tài liệu kỹ thuật) tiếng Việt và tiếng Anh.	Bộ	1